

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 620/2023/HSST

Ngày 28/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hợp; Bà Phạm Thị Mai Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 537/2023/TLST-HS ngày 31/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 694/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Cao Xuân M, sinh ngày 08/01/1986 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Xuân D và bà Lê Thị T; Vợ tên là Lương Thị Ngọc Y, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thanh N, sinh năm 1997; Cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

2. Chị Võ Thị L, sinh năm 1987; Cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2018, Đoàn Công an cửa khẩu N1 phát hiện Võ Thị L (sinh ngày 20/8/1987, trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình) sử dụng Hộ chiếu mang tên Phạm Thanh N (sinh ngày 08/8/1997; trú tại: thôn L, xã Đ, huyện K, TP Hải Phòng) để làm thủ tục xuất cảnh sang Hàn Quốc. Ngày 15/11/2022 Cục Q - Bộ Q chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố H để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Tháng 8/2018, chị Phạm Thanh N (sinh ngày 08/8/1997; trú tại: tổ dân phố Đ, phường Đ, quận D, TP Hải Phòng) thông

qua mạng xã hội Facebook thuê Cao Xuân M làm thủ tục đi Hàn Quốc với giá 9.000USD. M hướng dẫn N liên hệ với một người tên V (chưa rõ nhân thân) để nộp hồ sơ và tiền cọc 5.000.000đ làm thủ tục xin thị thực Hàn Quốc. Sau khi làm xong thủ tục, M thông báo cho N và yêu cầu nộp thêm 30.000.000đ để mua vé máy bay nhưng N không đồng ý, vì theo thỏa thuận từ trước khi nào sang đến Hàn Quốc mới phải thanh toán đủ tiền và VISA N muốn làm là VISA thương mại chứ không phải VISA du lịch. Do N không nộp thêm tiền nên M không trả lại Hộ chiếu số C5679022 có VISA Hàn Quốc cho N.

Tháng 10/2018 chị Võ Thị L có nhu cầu sang Hàn Quốc tìm việc làm nên đã nhờ Lê Thị H (sinh năm 1989; trú tại: E, X, tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) làm thủ tục. H đồng ý. Sau đó, H liên hệ với Hà Thị Thanh H1 (sinh năm 1983; trú tại: nhóm C, tổ dân phố D phường B, TP Đ, Quảng Bình). H1 tiếp tục liên hệ với Phạm Chí S (sinh năm 1977; trú tại: xóm A, thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình). S đã tìm kiếm trên mạng xã hội và liên hệ với Cao Xuân M để hỏi về việc làm thủ tục cho L đi lao động Hàn Quốc. M đồng ý và thông báo L phải nộp: Hộ chiếu, chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, tổng chi phí là 9.000USD, sau khi sang đến Hàn Quốc mới trả đủ tiền. Sừ thông báo cho H1, H1 thông báo cho H, H báo lại cho L và báo chi phí L phải nộp là 15.000USD. Sau đó, S nhận hồ sơ của L và chuyển cho M làm thủ tục. M liên hệ với V, được V hướng dẫn để L sử dụng Hộ chiếu của N làm thủ tục xuất cảnh sang Hàn Quốc.

Sáng ngày 22/10/2018 L cùng H, H1 gặp M tại quán cafe (không rõ địa chỉ) gần bên xe M, quận N, TP Hà Nội. Tại đây, M nói cho L biết việc L sẽ sử dụng Hộ chiếu của người khác để xuất cảnh, đi theo 01 đoàn du lịch sang Hàn Quốc, khi làm thủ tục xuất cảnh phải khai báo là đi du lịch. M cho L số điện thoại của trưởng đoàn để L tự liên hệ. Lịch bay là ngày 23/8/2018. L đồng ý. M khai, mọi người không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tối ngày 23/10/2018, L, H, H1 và M cùng đi xe taxi lên Sân bay quốc tế N, TP Hà Nội. Trên xe, M đưa cho L Hộ chiếu số C5679022 mang tên Phạm Thanh N, sinh ngày 08/8/1997 (Hộ chiếu dán ảnh N, có VISA Hàn Quốc, thời hạn cư trú từ 12/10/2018 đến 12/01/2019) và hướng dẫn L sử dụng Hộ chiếu này, đi cùng 01 đoàn du lịch để xuất cảnh sang Hàn Quốc. M dặn thêm L, phải nhớ khi làm thủ tục xuất cảnh không được khai tên là L mà phải khai tên là N, mục đích sang Hàn Quốc để đi du lịch. M khai chỉ có H1 dặn L khai tên là N. Võ Thị L đã sử dụng Hộ chiếu mang tên Phạm Thanh N làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay quốc tế N thì bị lực lượng chức năng phát hiện sử dụng hộ chiếu không đúng thông tin cá nhân nên không cho xuất cảnh và xử phạt hành chính. Tại Cơ quan điều tra, Cao Xuân M, Võ Thị L trình bày toàn bộ diễn biến sự việc nêu trên và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Cao Xuân M biết mình không có chức năng, nhiệm vụ trong việc xin VISA, tuyển người đi lao động tại Hàn Quốc nhưng vẫn tiếp nhận thông tin của người có nhu cầu đi lao động nước ngoài, sau đó chuyển cho người đàn ông tên V làm thủ tục. Nếu thành công V sẽ trả cho M 1.000USD/01 người. Do N và L chưa xuất cảnh được nên M chưa nhận được khoản tiền này. M nhận thức được việc đưa Hộ chiếu của Phạm Thanh N, dán ảnh, thông tin cá nhân của N cho Võ Thị L sử dụng, làm thủ tục xuất cảnh đi Hàn Quốc ngày 23/10/2018 là vi phạm

pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn thực hiện. Ngoài Võ Thị L, M chưa tổ chức cho ai khác xuất cảnh trái phép.

Võ Thị L nhận thức được việc sử dụng Hộ chiếu của người khác để xuất cảnh đi lao động tại nước ngoài là không đúng quy định của pháp luật. Do L tin tưởng H và chưa phải trả chi phí gì, khi nào sang đến Hàn Quốc mới phải thanh toán tiền nên L đồng ý làm thủ tục xuất cảnh bằng Hộ chiếu của Phạm Thanh N. Võ Thị L và Phạm Thanh N đã bị xử phạt hành chính về hành vi: Sử dụng hộ chiếu của người khác để xuất cảnh và khai không đúng sự thật để được cấp hộ chiếu.

Lê Thị H, Hà Thị Thanh H1 và Phạm Chí S cùng khai: Biết L đi Hàn Quốc để tìm việc làm. H tiếp nhận hồ sơ của L và gửi cho H1, H1 gửi cho S. Sau khi biết chi phí, H1 báo H, Hà báo lại L. H, H1, S không biết việc Cao Xuân M làm và hướng dẫn L sử dụng Hộ chiếu của người khác để làm thủ tục xuất cảnh, cũng không dặn dò L phải khai thông tin của N, không nhớ số tiền sẽ được hưởng lợi nếu L xuất cảnh sang Hàn Quốc thành công là bao nhiêu và thực tế cả H, H1 và S chưa nhận được khoản tiền nào từ L.

Cao Xuân M và Võ Thị L đều khai khi M đưa Hộ chiếu mang tên Phạm Thanh N và hướng dẫn L sử dụng Hộ chiếu của N để làm thủ tục xuất cảnh đều có mặt cả 04 người gồm: M, L, H, H1. M khai H, H1 có tham gia dặn L, nhưng M không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Sau này M thay đổi lời khai chỉ có H1 tham gia dặn L phải khai thông tin cá nhân là Phạm Thanh N khi làm thủ tục. L khai chỉ có H dặn dò như trên. H, H1 đều phủ nhận nội dung trên. Hiện chỉ có lời khai của M về việc S biết L sẽ sử dụng Hộ chiếu mang tên người khác để xuất cảnh sang Hàn Quốc. S phủ nhận nội dung này. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho M, L trực tiếp đi xác định vị trí quán cafe gần khu B, quận N, TP Hà Nội; vẽ sơ đồ vị trí khu vực chỗ ngồi của M, L, H, H1 tại quán cafe vào ngày 22/10/2018 nhưng M, L đều không xác định được. Ngoài lời khai, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng không thu được tài liệu, chứng cứ vật chất nào khác để làm rõ về vị trí, vai trò, hành vi cụ thể của Lê Thị H, Hà Thị Thanh H1 và Phạm Chí S trong việc tổ chức cho Võ Thị L xuất cảnh sang Hàn Quốc bằng Hộ chiếu mang tên Phạm Thanh N. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị H, Hà Thị Thanh H1, Phạm Chí S.

Đối với người đàn ông tên V (chưa rõ nhân thân), ngoài lời khai của Cao Xuân M, Phạm Thanh N không có thông tin, tài liệu gì khác về nhân thân, đặc điểm nhận dạng của V. Do vậy không có căn cứ tiếp tục xác minh, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 389/CT-VKS-P1 ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Cao Xuân M về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Cao Xuân M không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố; cơ bản khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người liên quan chị Phạm Thanh N có quan điểm do đã được cấp hộ chiếu mới nên không cần đến Hộ chiếu số C5679022, được Cục Q Bộ Q cấp ngày

17/7/2018 và đề nghị giải quyết xử lý Hộ chiếu trên theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đã nêu quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; về vật chứng là 2 quyển Hộ chiếu bản gốc của chị N và chị L thì đề nghị trả lại Hộ chiếu cho chị L và giải quyết theo quy định của pháp luật Hộ chiếu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 8/2018, chị Phạm Thanh N có nhu cầu xin VISA Hàn Quốc dài hạn để đi lại làm ăn buôn bán nên có thuê Cao Xuân M làm thủ tục với chi phí là 9.000USD Mỹ, khi nào chị N sang Hàn Quốc mới phải trả tiền chi phí cho M. Sau khi M xin được VISA du lịch cho chị N thì có yêu cầu chị N nộp tiền để mua vé máy bay nhưng chị N không đồng ý nên M giữ lại, không trả Hộ chiếu cho chị N.

Tháng 10/2018, chị Võ Thị L có nhu cầu sang Hàn Quốc tìm việc làm nên đã thông qua Lê Thị H, Hà Thị Thanh H1, Phạm Chí S thuê Cao Xuân M làm thủ tục cho chị L đi lao động ở Hàn Quốc. M đồng ý và thỏa thuận với chị L phải nộp hộ chiếu, chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn và khi nào chị L sang đến Hàn Quốc phải thanh toán chi phí cho M là 9.000USD Mỹ.

Ngày 22/10/2018, M thỏa thuận với chị L sẽ sử dụng Hộ chiếu của người khác dưới dạng đi du lịch để xuất cảnh sang Hàn Quốc, chị L đồng ý. Ngày 23/10/2018, M đưa chị L Hộ chiếu số C5679022 của chị Phạm Thanh N có VISA du lịch Hàn Quốc và dặn chị L khi làm thủ tục xuất cảnh phải khai họ tên là Phạm Thanh N, mục đích sang Hàn Quốc để du lịch. Cùng ngày, khi chị L làm thủ tục xuất cảnh tại Sân bay quốc tế N thì bị lực lượng chức năng phát hiện chị L sử dụng Hộ chiếu của người khác nên không cho xuất cảnh và xử phạt hành chính.

M không có chức năng xuất khẩu lao động nhưng vẫn cố ý tổ chức cho chị L xuất cảnh sang Hàn Quốc dưới hình thức đi du lịch bằng Hộ chiếu của người khác để chị L ở lại Hàn Quốc tìm việc làm. Việc chị L không xuất cảnh được là ngoài ý muốn của M. Do vậy M phải chịu trách nhiệm hình sự trong

trường hợp phạm tội chưa đạt.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Cao Xuân M về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của các Cơ quan Nhà nước về quản lý xuất nhập cảnh nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

Khi lượng hình thấy tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án bản gốc Hộ chiếu của chị Phạm Thanh N.

- Trả lại chị Võ Thị L bản gốc Hộ chiếu đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Cao Xuân M phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

2. Áp dụng: **Cao Xuân M** khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 (phạm tội chưa đạt) Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **(mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án bản gốc Hộ chiếu số C5679022, được Cục Q cấp ngày 17/7/2018, mang tên Phạm Thanh N, sinh ngày 08/8/1997.

- Trả lại chị Võ Thị L bản gốc Hộ chiếu số C5338658, được Cục Q cấp ngày 28/6/2018, mang tên Võ Thị L, sinh ngày 20/8/1987. Vật chứng hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

- án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thanh N có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị L có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao;
- Viện kiểm sát ND tối cao;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THÁ DS TP Hà Nội;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phan Huy Cương